

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUƠNG KHÊ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trọng Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngạch và ông Đặng Công Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/HSST-QĐXX ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: **Phan Văn T**, Sinh ngày 13/03/1988; Sinh quán: Xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán: Xóm 9, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phan Quốc V (Đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1961; Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1987; con: 02 đứa, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; Về nhân thân: Ngày 07/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/2009/HSST, đã chấp hành xong hình phạt. Đến ngày 16/9 2016 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” theo bản án số 41/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ra trại vào ngày 27/4/2018. Hiện nay đã được xóa án tích; **tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 13/9/2020, khởi tố bị can và tạm giam từ ngày 14/9/2020**, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. **Vắng mặt.**

+ Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 6, thôn N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. **Vắng mặt.**

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 6, đường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. **Vắng mặt.**

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Lê Quang H, sinh năm 1972, địa chỉ: Xóm 1 xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. **Vắng mặt.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13/9/2020, Đội Cảnh sát điều tra phòng chống tội phạm kinh tế và ma túy Công an huyện H phối hợp với Đoàn biên phòng P và Công an xã T tiến hành tuần tra kiểm soát trên các tuyến đường liên xã T đi G. Khi đến địa phận xóm 3, xã G thì phát hiện đối tượng Phan Văn T là đối tượng nghiện ma túy, đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen đỏ, BKS 37N3-5862 chạy hướng thị trấn H đi xã G có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe lại kiểm tra thì phát hiện T ném ở tay phải xuống đường bê tông ngay tại vị trí dừng xe mô tô 01 gói ni lông màu đen hình chữ nhật dài 2cm, bên trong có lớp giấy màu trắng chứa các hạt bột màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở Công an xã G lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 195/GĐMT - PC09 ngày 14/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Các hạt bột màu trắng đựng trong 01 gói hình chữ nhật, bên trong được bọc bằng ni lông màu đen, bên trong có 01 lớp giấy màu trắng gửi giám định là chất ma túy, là Heroine có khối lượng 0,1156 gam.

*Quá trình điều tra Phan Văn T khai nhận:* Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 13/9/2020 Phan Văn T mượn xe mô tô của anh Nguyễn Đăng T đi lên thị trấn H để mua ma túy về sử dụng. Khi đến thị trấn H, T hỏi và tìm nhà ông Nguyễn Mạnh Đ ở tổ dân phố 4, thị trấn H để mua ma túy. Khi đến nơi thấy ông Đ ở nhà một mình, T đi vào nói: “Bán cho con cái hàng” và T đưa cho ông Đ 170.000đ, ông Đ cầm tiền rồi đưa cho T một gói nhỏ hình chữ nhật màu đen bên trong có ma túy, T cầm ở tay phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng, khi đi đến địa phận xóm 3, xã G thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra nên T ném gói ma túy xuống đường bê tông ngay tại vị trí dừng xe mô tô. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ niêm phong lại rồi đưa T về trụ sở Công an xã G để lập biên bản phạm tội quả tang.

*Vật chứng thu giữ:* 01 phong bì thư bên trong có chứa 01 túi ni lông trong suốt, bên trong có các hạt bột màu trắng, sau khi lấy mẫu giám định hiện còn lại 0,1006 gam Heroin.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, đeo BKS 37N3-5862, số khung 6107Y131598, số máy 5C611131589, xe đã qua sử dụng mang tên Đỗ

Thị Thanh. Toàn bộ vật chứng đã chuyển cho Chi cục THADS huyện H bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 32/Ctr-VKS-HK ngày 03/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội được hòa nhập trở lại đời sống xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đăng T, thừa nhận có mượn xe mô tô của chị Nguyễn Thị T ở tại Nghệ An, việc mượn xe không có bàn giao giấy tờ xe, sau đó đưa vào H làm phương tiện đi lại làm ăn, cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Nay xe đã bị thu hồi nên đề nghị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện H tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 03 đến 04 năm tù, thời hạn tù T từ ngày 13/09/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 13/9/2020 Phan Văn T mượn xe mô tô đi từ xã G lên thị trấn H để mua ma túy về sử dụng, T hỏi và tìm nhà ông Nguyễn Mạnh Đ ở tổ dân phố 4, thị trấn H để mua ma túy. Khi đến thấy ông Đ ở nhà một mình, T đi vào nói: “Bán cho con cái hàng” và T đưa cho ông Đ 170.000đ, ông Đ cầm

tiền rồi đưa cho T một gói nhỏ hình chữ nhật màu đen bên trong có ma túy, T cầm ở tay phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến địa phận xóm 3, xã G thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra nên T ném gói ma túy xuống đường bê tông ngay tại vị trí dừng xe mô tô. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ niêm phong lại rồi đưa T về trụ sở Công an xã G để lập biên bản phạm tội quả tang. Với khối lượng ma túy 0,1156 gam là Heroin thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 32/Ctr-VKS-HK ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Phan Văn T về tội danh, điều, khoản nói trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh hàng cấm, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Nhân thân bị cáo từng có 02 tiền án: Ngày 07/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/2009/HSST, đã chấp hành xong hình phạt. Đến ngày 16/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 41/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ra trại vào ngày 27/4/2018 đã được xóa án tích; ngày 13/09/2020 lại tiếp tục có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, đó là tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1 gam đến dưới 0,5 gam được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo T giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng: Không. Do đó, cần xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, tội danh truy tố; mức hình phạt; xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên xét hành vi, mức độ, lượng ma túy tàng trữ trái phép ở mức 0,1156 gam, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do vậy mức đề xuất hình phạt đối với bị cáo là có phần chưa tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể bị áp dụng một số hình phạt bổ sung, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lại là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì thư bên trong có chứa 01 túi ni lông trong suốt, bên trong có các hạt bột màu trắng, sau khi lấy mẫu giám định hiện

còn lại 0,1006 gam Heroin, là vật chứng không được sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS 37N3-5862, số khung 6107Y131598, số máy 5C611131589, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, xe đã qua sử dụng mang tên Đỗ Thị T trú tại: Tổ dân phố Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội nhưng chị T trình bày từ trước đến nay không sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS 29U5-3856, số khung 6107Y131589, số máy 5C61131589. Ngày 28/9/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, do đó cần áp dụng Điều 228 Bộ luật Dân sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên sau 1 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này bị cáo T khai mua ma túy của ông Nguyễn Mạnh Đ, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn H, nhưng quá trình điều tra ông Đ không thừa nhận, chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo T, ngoài ra không có tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 24( Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày 13/09/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì thư bên trong có chứa 01 túi ni lông trong suốt, bên trong có các hạt bột màu trắng, sau khi lấy mẫu giám định hiện còn lại 0,1006 gam Heroin, là vật chứng không được sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định.

- Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai (28/09/2020) mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, đeo BKS 37N3-5862, số khung 6107Y131598, số máy 5C611131589.

*(Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- CA huyện H;
- THADS huyện H;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Trọng Hùng**